

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÔ**

Số: 31 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Đô, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**THÔNG BÁO
THỜI GIAN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DANH SÁCH KẾT QUẢ RÀ
SOÁT HỘ NGHÈO NĂM 2021**

Ủy ban nhân dân xã Phú Đô tiến hành thông báo niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô.

“Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa xóm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.”

UBND xã Phú Đô thực hiện thông báo thời gian niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo năm 2021 của xã Phú Đô:

Tổng số hộ nghèo 102 Tổng số hộ cận nghèo 102

Số hộ thoát hẳn nghèo, cận nghèo 106

- Thời gian bắt đầu niêm yết công khai: ngày 28 tháng 10 năm 2021

- Thời gian kết thúc niêm yết công khai: ngày 4 tháng 11 năm 2021

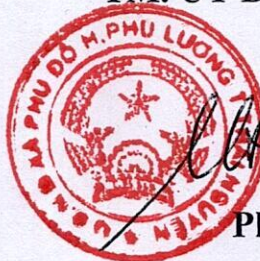
- Địa điểm niêm yết: tại Trụ sở UBND xã Phú Đô, hội trường nhà văn hóa

các xóm.

Trong thời gian 7 ngày niêm yết công khai đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị về Ban chỉ đạo giảm nghèo xã sẽ tổ chức phúc tra lại theo quy định.

Khi hết thời gian niêm yết công khai nếu không có ý kiến phản ánh nào của nhân dân UBND xã sẽ thực hiện tiếp các bước theo quy trình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phùng Thanh Hà

Phú Đô, ngày 4 tháng 11 năm 2021

BIÊN BẢN
KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI DANH SÁCH KẾT QUẢ RÀ
SOÁT HỘ NGHÈO CẬN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Hôm nay, hồi 16 giờ 40 ngày 4 tháng 11 năm 2021

Ủy ban nhân dân xã Phú Đô tiến hành tổ chức lập biên bản về việc kết thúc việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô.

I- Thành phần gồm:

1. Ông Phùng Thanh Hà Chức vụ: Chủ tịch UBND TBCĐ
2. Ông Ninh Văn Mạnh Chức vụ: Chủ tịch UBND TB
3. Ông Trần Văn Bảo Chức vụ: Chủ tịch Hội CCB
4. Ông Đặng Quốc Huy Chức vụ: Bí thư Đoàn TN
5. Bà Trần Thị Huyền Chức vụ: Chủ tịch Hội FN
6. Bà Tạ Thục Anh Chức vụ: Ce Văn Hoá
7. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh Chức vụ: Ce Văn phòng Thư ký

II- Nội dung:

Kết thúc việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô.

- Thời gian niêm yết từ ngày 28 tháng 10 năm 2021
- Thời gian kết thúc niêm yết công khai: ngày 4 tháng 10 năm 2021
- Địa điểm kết thúc niêm yết: tại Trụ sở UBND xã Phú Đô, các nhà văn hóa xóm.

Trong thời gian 7 ngày niêm yết công khai không có kiến nghị nào của nhân dân phản ánh về UBND xã.

UBND xã lập biên bản kết thúc thời gian niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô.

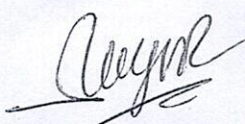


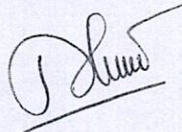
Biên bản lập xong hồi 16h 40' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên vào biên bản./.

Người lập biên bản

Các thành viên

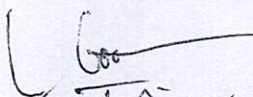
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

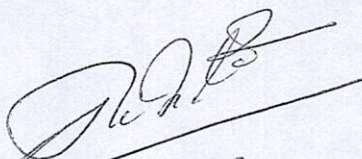

Nguyễn Phú Như Quỳnh

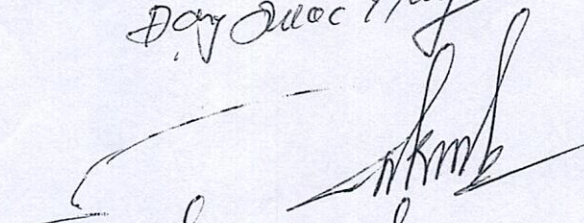

Trần Thị Huyền

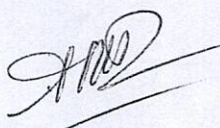



TM. UBND XÃ PHÚ ĐÔ
CHỦ TỊCH
Phùng Thanh Hà


Trần Văn Báo


Đặng Quốc Huy


Vĩnh Văn Mạnh


Tạ Thế Anh



Phú Đô, ngày 28 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI DANH SÁCH KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ
NGHÈO CẬN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Hôm nay, hồi 7 giờ 40 ngày 28 tháng 10 năm 2021

Ủy ban nhân dân xã Phú Đô tiến hành tổ chức lập biên bản về việc niêm yết công khai danh sách kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô:

I- Thành phần gồm:

1. Ông... Phùng Thanh Hà... Chức vụ: Chủ tịch UBND TRCA
2. Ông... Ninh Văn Mạnh... Chức vụ: Chủ tịch UBND TR...
3. Bà... Trần Thị Huyền... Chức vụ: Chủ tịch Hội PN
4. Ông... Trần Văn Bảo... Chức vụ: Chủ tịch Hội CLB
5. Ông... Hùng Quế Huy... Chức vụ: Bí thư Đoàn Thanh niên
6. Bà... Lê Thục Anh... Chức vụ: CE Văn Hóa Xã Hội
7. Bà... Nguyễn Thị Như Quỳnh... Chức vụ: CE Văn Măng Thủ Lý

II- Nội dung:

Thực hiện Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

“Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.”

UBND xã Phú Đô thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 của xã Phú Đô:

Tổng số hộ nghèo... 102 Tổng số hộ cận nghèo... 102

Số hộ thoát hẳn nghèo, cận nghèo... 106



- Thời gian bắt đầu niêm yết công khai: ngày 28 tháng 10 năm 2021
- Thời gian kết thúc niêm yết công khai: ngày 4 tháng 10 năm 2021
- Địa điểm niêm yết: tại Trụ sở UBND xã Phú Đô, hội trường nhà văn hóa

các xóm.

(Có danh sách niêm yết kèm)

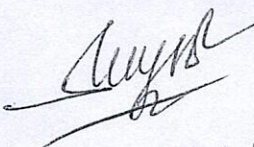
Trong thời gian 7 ngày niêm yết công khai đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị về Ban chỉ đạo giảm nghèo xã sẽ tổ chức phúc tra lại theo quy định.

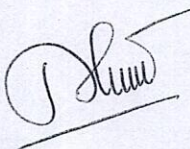
Biên bản lập xong hồi 16 h 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký tên vào biên bản./.

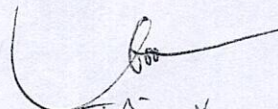
Người lập biên bản

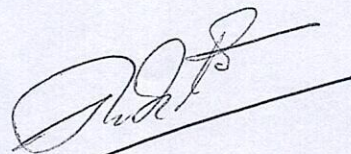
Các thành viên

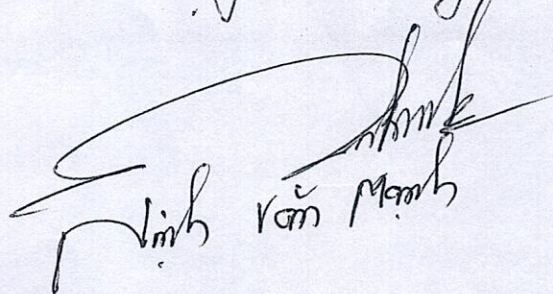
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

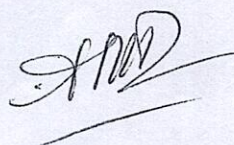

Nguyễn Phú Như Quỳnh


Trần Thị Huyền


Trần Văn Bảo


Đặng Quốc Huy


Ninh Văn Mạnh


Tạ Thục Anh



ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ PHÚ ĐỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ NGHÈO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Stt	Số hộ	Họ tên chủ hộ	Năm sinh	Số đối tượng BTXH, NCT, TE	Địa chỉ xóm	Ghi chú
1	1	LÝ VĂN QUÂN	1995	Na sàng		nhà gỗ, mái lá cọ, nền đất
2	2	LÝ VĂN THANH	1991		Na sàng	
3	3	HOÀNG VĂN DÂN	1996		Na sàng	Cận rơi nghèo
4	4	DƯƠNG VĂN XINH	1995		Na sàng	
5	5	LÂU THỊ MÀU	1992		Na sàng	
6	6	SÙNG VĂN NỞ	1958		Na sàng	
7	7	TRẦN VĂN SÙNG	1955		Na sàng	
8	1	HOÀNG VĂN PHÚNG	1988		Phú thọ	Cận rơi nghèo
9	2	LÂU VĂN LÝ	1977		Phú thọ	Cận rơi nghèo
10	3	HOÀNG VĂN LÌNH	1988	1 BTXH, 2 TE	Phú thọ	
11	4	HOÀNG THỊ BÚT	1957		Phú thọ	
12	5	HOÀNG VĂN TRỰC	1994		Phú thọ	PS MỚI
13	6	HOÀNG VĂN TIẾN	1994		Phú thọ	PS MỚI
14	7	HOÀNG VĂN VINH	1986		Phú thọ	PS MỚI
15	8	NGUYỄN THỊ NHẬN	1951		Phú thọ	PS MỚI
16	9	HOÀNG THỊ LÝ	1960		Phú thọ	PS MỚI
17	10	SÙNG VĂN LÝ	1984		Phú thọ	PS MỚI
18	11	HOÀNG VĂN XINH	1954		Phú thọ	PS MỚI
19	1	NỊNH VĂN PHÚC	1958	1 BTXH	Phú Đô 1	
20	1	TẠ THỊ NGUYỆT	1953		Phú đô 2	Cận rơi nghèo
21	2	HOÀNG VĂN SƠN	1992		Phú đô 2	
22	3	LA THỊ THẠCH	1947	Đơn thân	Phú đô 2	
23	1	LA VĂN HOÀN	1976		Vu 1	
24	2	ĐỖ MINH Ý	1990		Vu 1	
25	3	LA VĂN LẠI	1979		Vu 1	
26	4	LÝ VĂN TRƯỜNG	1990		Vu 1	
27	5	HÀU QUỐC THƯỜNG	1981		Vu 1	
28	6	NỊNH THỊ ĐIỀU	1940	BTXH	Vu 1	
29	1	NỊNH VĂN BỘ	1972	1 BTXH	Vu 2	Cận rơi nghèo
30	2	HÀU VĂN NỘI	1943	1 BTXH	Vu 2	
31	3	HÀU THỊ LÀNH	1965	Đơn thân	Vu 2	
32	1	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	1958		Phú Bắc	Cận rơi nghèo
33	2	LA VĂN NHÂN	1966		Phú Bắc	Cận rơi nghèo

34	3	NGUYỄN ĐÌNH DUNG	1949	2 NCT	Phú Bắc	
35	4	TRẦN THỊ CHÁT	1951	HỘ BTXH	Phú Bắc	
36	1	NGUYỄN THỊ XUÂN	1952	NCC	Núi phật	PS MỚI
37	2	ĐẶNG THỊ DUNG	1990	1BTXH	Núi phật	
38	3	HÀ THỊ LIÊN	1945	NCT	Núi phật	
39	1	TRẦN VĂN ĐỒNG	1972		Pháng 1	Cận rới nghèo
40	2	LÔ THỊ NHẬT	1951		Pháng 1	Cận rới nghèo
41	3	NGUYỄN THỊ OANH	1955		Pháng 1	Cận rới nghèo
42	4	VY THỊ MẾN	1980	BTXH	Pháng 1	
43	5	TRẦN THỊ KIM	1950	BTXH	Pháng 1	
44	6	VŨ XUÂN QUÝ	1944	1 BTXH, 1 NCT	Pháng 1	
45	7	LA VĂN NAM	1958		Pháng 1	
46	1	VI VĂN TRỰC	1981		Pháng 2	Cận rới nghèo
47	2	VI HOÀNG SÁNG	1963	1 BTXH	Pháng 2	
48	3	VY VĂN CHINH	1972		Pháng 2	
49	4	HOÀNG VĂN THẾ	1987		Pháng 2	
50	5	TRẠC THỊ HÙNG	1981	1 BTXH	Pháng 2	
51	1	ĐÌNH VĂN SƠN	1951		Pháng 3	PS MỚI
52	2	HÀU VĂN ÁI	1973	1 BTXH	Pháng 3	Cận rới nghèo
53	3	ĐỖ THỊ VÌA	1955	1 BTXH	Pháng 3	
54	4	HÀU VĂN KIỀNG	1958	1 BTXH	Pháng 3	
55	5	HÀU THỊ CHUNG (Thọ)	1984		Pháng 3	
56	6	LA VĂN LẬP	1979		Pháng 3	
57	1	TRẦN VĂN XUÂN	1979		Cúc lũng	Cận rới nghèo
58	2	TRẦN THỊ MAI	1983		Cúc lũng	Cận rới nghèo
59	3	HOÀNG VĂN LUẬN	1989		Cúc lũng	Cận rới nghèo
60	4	TRẦN THỊ CHÂU	1945		Cúc lũng	Cận rới nghèo
61	5	TRẦN VĂN HỒN	1977	HỘ BTXH	Cúc lũng	
62	6	HOÀNG VĂN LÝ	1987		Cúc lũng	
63	1	PHÙNG THANH BÌNH	1943		Ao cống	Cận rới nghèo
64	2	TRẦN VĂN KIỀNG	1950	1BTXH	Ao cống	
65	1	LA HỌC KHIÊM	1984		Khe Vàng 1	Cận rới nghèo
66	2	LÂM VĂN TỶ	1986		Khe Vàng 1	Cận rới nghèo
67	3	LÂM THỊ SÂU	1964		Khe Vàng 1	Cận rới nghèo
68	4	LÂM DUY TĂNG	1965		Khe Vàng 1	Cận rới nghèo
69	5	LÂM VĂN TIỀN	1957		Khe Vàng 1	Cận rới nghèo
70	6	LÂM VĂN BẢNG	1960		Khe Vàng 1	PS MỚI
71	7	TRẦN THỊ CÚC	1968		Khe Vàng 1	
72	1	TRẦN THỊ TÍN	1974		Khe vàng 2	Cận rới nghèo



73	1	LA VĂN CHÂN	1969	Khe vàng 2	Khe vàng 2	
74	3	LA THỊ THÁI	1971		Khe vàng 2	
75	4	TRẦN VĂN TÂN	1953		Khe vàng 2	
76	5	TRẦN VĂN ĐẠI	1945		Khe vàng 2	
77	1	TRẦN ĐỨC NGUYỄN	1947	NCT	Khe vàng 3	
78	2	TRẦN THỊ VỆ	1973		Khe vàng 3	
79	3	VŨ THỊ HẠNH	1959		Khe vàng 3	
80	4	LÂM THỊ THANH	1968		Khe vàng 3	
81	5	PHÙNG THỊ MÁT	1983	BTXH	Khe vàng 3	
82	1	TRẦN HỮU ĐỨC	1964		Phú Nam 1	PS MỚI
83	2	ĐÀO VĂN NGÀ	1957		Phú Nam 1	
84	3	PHẠM THỊ NGHÈ	1945		Phú Nam 1	Cận rơi nghèo
85	4	NGUYỄN VĂN SÔNG	1955	2 BTXH, 2 TE	Phú Nam 1	
86	1	TRẦN VINH CHUNG	1994		Phú nam 3	PS MỚI
87	2	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	1993		Phú nam 3	
88	1	NGUYỄN THỊ HẰNG	1981		Phú nam 4	PS MỚI
89	2	NGUYỄN VĂN BÌNH	1943		Phú nam 4	Cận rơi nghèo
90	3	NGUYỄN TRÀ VY	2004	Mồ côi	Phú nam 4	Cận rơi nghèo
91	4	NGUYỄN THỊ QUÝ	1953		Phú nam 4	
92	5	NGUYỄN VĂN HÀ	1985	2 TE	Phú nam 4	
93	1	CAO XUÂN CÔNG	1983		Phú Nam 5	
94	2	TRẦN NGỌC THANH	1979		Phú Nam 5	
95	1	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	1964		Phú Nam 7	Cận rơi nghèo
96	1	CAO VĂN CHANH	1950		Phú Nam 8	Cận rơi nghèo
97	2	TRẦN THỊ MÂN	1958		Phú Nam 8	
98	3	NGUYỄN THỊ HỒNG	1978		Phú Nam 8	
99	4	NGUYỄN VĂN NHƯ	1944	2 BTXH	Phú Nam 8	
100	5	NGUYỄN THỊ LỘC	1956		Phú Nam 8	
101	6	LÊ VĂN HẠNH	1985		Phú Nam 8	
102	7	CAO XUÂN THÀNH	1981		Phú Nam 8	

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ PHÚ ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ CẬN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

STT	Số hộ	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1	1	HOÀNG VĂN THANH	1968	Na sàng	
2	2	LÝ VĂN DỪNG	1966	Na sàng	
3	3	LÝ VĂN NHÂN	1993	Na sàng	
4	4	LÂU VĂN SÂU	1990	Na sàng	
5	5	HOÀNG VĂN TỤNG	1954	Na sàng	
6	6	LÝ VĂN CHỜ	1987	Na sàng	PS MỚI
7	1	NỊNH VĂN MẠNH	1985	Phú Đô 1	
8	2	LA VĂN XUÂN	1986	Phú đô 2	
9	3	NGUYỄN THỊ HỒNG	1950	Phú đô 2	Nghèo lên
10	4	PHƯƠNG THỊ PHÚ	1957	Phú đô 2	
11	1	HÀU VĂN LONG	1985	Vu 2	
12	2	TRẦN VĂN HOÀNH	1990	Vu 2	
13	3	PHÙNG MINH THÔNG	1976	Vu 2	
14	1	HOÀNG THỊ HOA	1979	Phú Bắc	
15	2	NGUYỄN VĂN SÂM	1959	Phú Bắc	
16	3	NGUYỄN NGỌC CHÀ	1989	Phú Bắc	
17	4	QUÁCH MẠNH HÙNG	1957	Phú Bắc	
18	5	NGUYỄN TRỌNG TƯỚNG	1986	Phú Bắc	
19	1	TRẦN THỊ ĐOÀN	1985	Pháng 1	Nghèo lên
20	2	LÝ THỊ OANH	1971	Pháng 1	PS MỚI
21	3	LÝ VĂN CẦU	1979	Pháng 1	
22	4	TRẦN VĂN VIỆT	1984	Pháng 1	
23	5	TRẦN VĂN TÌNH	1941	Pháng 1	
24	6	LÝ THỊ ĐỊNH	1978	Pháng 1	
25	7	VY VĂN HUY	1978	Pháng 1	
26	8	TRẦN VĂN HÃY	1976	Pháng 1	
27	9	TRẦN VĂN CÁP	1982	Pháng 1	
28	10	LA VĂN KHÁNH	1983	Pháng 1	

29	11	VY VĂN TOÀN	1981	Pháng 1	
30	12	HOÀNG THỊ NÔM	1960	Pháng 1	
31	13	TRẦN VĂN CHIẾN	1981	Pháng 1	
32	1	HOÀNG VĂN HỌC	1977	Pháng 2	
33	2	TRẦN THỊ THIỆN	1946	Pháng 2	
34	3	LÊ VĂN CẤP	1981	Pháng 2	
35	4	VI QUỐC HOÀN	1989	Pháng 2	
36	5	VY THỊ TỰ	1967	Pháng 2	
37	6	LA THỊ KHANH	1943	Pháng 2	
38	7	VY VĂN BẢO	1948	Pháng 2	
39	8	TRẦN VĂN QUANG	1982	Pháng 2	
40	9	HÀU VĂN TUNG	1987	Pháng 2	
41	10	TRẦN VINH DỰ	1957	Pháng 2	
42	11	TRẦN VĂN CƯ	1966	Pháng 2	
43	1	TRẦN THỊ LÙI		Pháng 3	Nghèo lên
44	2	VY THỊ THỎ	1961	Pháng 3	
45	3	TRẦN VĂN THƯƠNG	1983	Pháng 3	
46	4	HOÀNG VĂN GIANG	1988	Pháng 3	
47	5	HOÀNG VĂN CÚN	1940	Pháng 3	
48	6	HÀU VĂN HẢI	1991	Pháng 3	
49	7	HOÀNG VĂN TỰ	1985	Pháng 3	
50	8	NGUYỄN VĂN HIỀN	1989	Pháng 3	
51	9	ĐINH XUÂN CHI	1970	Pháng 3	
52	10	HOÀNG VĂN THẮNG	1988	Pháng 3	
53	11	HOÀNG VĂN BĂNG	1970	Pháng 3	
54	12	HOÀNG MINH CHIẾN	1972	Pháng 3	
55	13	TRẦN THỊ CHÚC	1985	Pháng 3	
56	14	TRẦN VĂN NGOAN	1988	Pháng 3	
57	15	HOÀNG VĂN CUNG	1985	Pháng 3	
58	16	LA VĂN THỊNH	1986	Pháng 3	
59	1	TRẦN VĂN KHOA	1987	Cúc lũng	PS MỚI
60	2	TRẦN THỊ NHANH	1978	Cúc lũng	
61	3	TRẦN VĂN HƯỜNG	1980	Cúc lũng	
62	4	LA VĂN KHOA	1961	Cúc lũng	

63	5	TRẦN VĂN HIỀN	1957	Cúc lũng	
64	6	LA VĂN SINH	1964	Cúc lũng	
65	7	HOÀNG VĂN THƯỢNG	1985	Cúc lũng	
66	1	LÂM VĂN CHU	1987	Khe Vàng 1	PS MỚI
67	2	NGUYỄN VĂN NHUẬN	1985	Khe Vàng 1	
68	3	LÂM VĂN THIẾT	1960	Khe Vàng 1	
69	4	LA VĂN TRANH	1966	Khe Vàng 1	
70	5	LÂM VĂN HOÀNG	1980	Khe Vàng 1	
71	6	LA THANH ĐỒNG	1974	Khe Vàng 1	
72	7	LÂM VĂN LỊCH	1986	Khe Vàng 1	
73	8	TRẦN VĂN CỘNG	1970	Khe Vàng 1	
74	9	LÂM VĂN KẾ (CHUNG)	1987	Khe Vàng 1	
75	1	TRẦN VĂN CẢNH	1977		Khe vàng 2
76	2	TRẦN VĂN NÀNG	1973	Khe vàng 2	PS MỚI
77	3	TRẦN VĂN CHUNG	1985	Khe vàng 2	
78	4	TRẦN VĂN YÊU	1977	Khe vàng 2	
79	5	HOÀNG VĂN THI	1984	Khe vàng 2	
80	6	LÊ VĂN THẬT	1956	Khe vàng 2	
81	1	LÊ VĂN CAO	1979	Khe vàng 3	PS MỚI
82	2	TRẦN THỊ SINH	1974	Khe vàng 3	PS MỚI
83	3	TRẦN VĂN TƯ	1982	Khe vàng 3	PS MỚI
84	4	LÂM THỊ CÒN	1965	Khe vàng 3	PS MỚI
85	5	HOÀNG VĂN TÀI	1988	Khe vàng 3	Nghèo lên
86	6	VY TIỀN THÔNG	1962	Khe vàng 3	
87	7	TRẦN VĂN NĂM	1983	Khe vàng 3	
88	8	LÂM MINH TÀI	1955	Khe vàng 3	
89	9	TRẦN VĂN DÂN	1976	Khe vàng 3	
90		LÊ VĂN ĐÀO	1959	Phú nam 3	PS MỚI
91	3	PHẠM HỮU TRƯỜNG	1962	Phú nam 3	
92	1	LÊ THỊ VÊ	1979	Phú nam 4	HN lên cận
93	1	HOÀNG VĂN TOÀN	1977	Phú Nam 5	PS MỚI
94	2	TRẦN THỊ TƯ	1964	Phú Nam 5	
95	1	TRƯƠNG THỊ HIỆT	1937	Phú Nam 6	
96	2	LÊ TIỀN NHÂN	1995	Phú Nam 6	Nghèo lên



97	1	LÊ THỊ VUI	1963	Phú Nam 7	
98	1	CAO THỊ CHIẾN	1950	Phú Nam 8	PS MỚI
99	2	ĐỖ VĂN HƠN	1958	Phú Nam 8	PS MỚI
100	3	LÊ THỊ HUỆ	1983	Phú Nam 8	PS MỚI
101	4	NGUYỄN TRUNG KIÊN	1982	Phú Nam 8	Nghèo lên
102	5	TRẦN VĂN DƯƠNG	1962	Phú Nam 8	

NG. T. H. A. N.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐỒ**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO MỚI THOÁT
NGHÈO 31/12/2021**

Stt	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Địa chỉ		Loại hộ		Năm thoát nghèo	Ghi chú
			Xóm	Xã, TT	Hộ nghèo	Cận nghèo		
1	VŨ THỊ LAN	1959	Núi phật	Phú Đồ	x		31/12/2021	
2	HOÀNG BÁ TUYẾN	1933	Phú Nam 7	Phú Đồ	x		31/12/2021	
3	HOÀNG THANH TĂNG	1945	Khe vàng 3	Phú Đồ	x		31/12/2021	
4	TRẦN THỊ BÌNH	1985	Pháng 1	Phú Đồ	x		31/12/2021	
5	NGUYỄN THỊ SỎ	1956	Phú Nam 6	Phú Đồ	x		31/12/2021	
6	LA VĂN LIỀNG	1966	Phú đô 2	Phú Đồ	x		31/12/2021	
7	NGUYỄN VIỆT HƯỚNG	1986	Phú nam 2	Phú Đồ	x		31/12/2021	
8	NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG	1982	Phú Nam 1	Phú Đồ	x		31/12/2021	
9	ĐÀO VĂN MINH	1958	Phú Nam 1	Phú Đồ	x		31/12/2021	
10	TRẦN VĂN VÂN	1943	Khe Vàng 1	Phú Đồ	x		31/12/2021	
11	LÀU VĂN HỒNG	1993	Na sàng	Phú Đồ	x		31/12/2021	
12	HOÀNG THỊ DINH	1960	Na sàng	Phú Đồ	x		31/12/2021	
13	TRẦN VĂN TÝ	1983	Cúc lũng	Phú Đồ	x		31/12/2021	
14	NỊNH VĂN CHÚC	1985	Phú Đồ 1	Phú Đồ	x		31/12/2021	
15	TRẦN THỊ THỂ	1977	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
16	HÀU VĂN KHÔI	1985	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
17	TRẦN VĂN VỆ	1985	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
18	LA VĂN HÀM	1966	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
19	VY VĂN CHÂU	1942	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
20	TRẦN VĂN HÀN	1964	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
21	TRẦN THỊ NĂNG	1973	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
22	VŨ TRỌNG THÔNG	1971	Pháng 2	Phú Đồ		x	31/12/2021	
23	NGUYỄN VĂN CỬ	1957	Phú nam 4	Phú Đồ		x	31/12/2021	
24	NGUYỄN VĂN ĐỨC	1964	Phú Nam 7	Phú Đồ		x	31/12/2021	
25	ĐÀM VĂN VIỆN	1963	Phú Nam 7	Phú Đồ		x	31/12/2021	
26	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1989	Phú nam 7	Phú Đồ		x	31/12/2021	
27	NGUYỄN VĂN HÒA	1982	Phú nam 7	Phú Đồ		x	31/12/2021	
28	NỊNH QUANG HẢI	1983	Vu 1	Phú Đồ		x	31/12/2021	
29	TRẦN VĂN NHẬN	1978	Vu 1	Phú Đồ		x	31/12/2021	
30	TRẦN ĐÌNH VĂN	1937	Vu 1	Phú Đồ		x	31/12/2021	
31	TRẦN ĐỨC HOA	1979	Vu 1	Phú Đồ		x	31/12/2021	
32	NGUYỄN VĂN DƯ	1975	Khe vàng 3	Phú Đồ		x	31/12/2021	
33	TRẦN VĂN NGỰ	1950	Khe vàng 3	Phú Đồ		x	31/12/2021	

34	TRẦN THỊ CẤP (DÂN)	1955	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
35	ÂU THỊ HUNG	1973	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
36	TRẦN VĂN BẢN	1979	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
37	LÂM VĂN LƯU	1975	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
38	ĐỖ VĂN CHIẾN	1972	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
39	TRẦN VĂN GIÁP	1974	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
40	TRẦN VĂN QUÂN	1975	Khe vàng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
41	TRẦN VĂN LÀNH	1975	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
42	TRẦN VĂN MINH	1973	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
43	LÝ VĂN HÙNG	1984	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
44	VY VĂN LƯỢC	1987	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
45	TRẦN THỊ VINH	1965	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
46	VY VĂN LƯU	1988	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
47	VY VĂN THÁI	1987	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
48	LÝ THỊ SẮC	1970	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
49	TRẦN VĂN MỪNG	1990	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
50	TRẦN THỊ NINH	1972	Pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
51	TRẦN VĂN PHÁI	1984	pháng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
52	NGUYỄN VĂN BÌNH	1968	Khe vàng 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
53	HÀU VĂN HOÀNG	1989	Pháng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
54	LA VĂN NHANH	1977	Pháng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
55	LA VĂN ĐỨC	1988	Pháng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
56	LA VĂN MẠNH	1977	Pháng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
57	TRẦN THỊ HÂY	1963	Pháng 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
58	NGUYỄN THỊ LÝ (LỰA)	1980	Phú Nam 6	Phú Đô		x	31/12/2021	
59	NGUYỄN BÁ TRƯỜNG	1981	Phú Nam 6	Phú Đô		x	31/12/2021	
60	NGUYỄN VIỆT THỦY	1971	Phú Nam 6	Phú Đô		x	31/12/2021	
61	ĐÀM VĂN BÀY	1948	Phú Nam 6	Phú Đô		x	31/12/2021	
62	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	1967	Phú Nam 6	Phú Đô		x	31/12/2021	
63	TRẦN THỊ Y	1963	Ao cống	Phú Đô		x	31/12/2021	
64	TRẦN TRỌNG CHINH (Trầ	1979	Ao cống	Phú Đô		x	31/12/2021	
65	PHÙNG ĐỨC KHUYÊN	1939	Ao cống	Phú Đô		x	31/12/2021	
66	LỆ VĂN THỤY	1952	Phú nam 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
67	TRẦN HỮU TƯ	1944	Phú nam 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
68	TRẦN HỮU TIỆP	1972	Phú nam 3	Phú Đô		x	31/12/2021	
69	NGUYỄN AN DƯƠNG	1982	Phú nam 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
70	NGUYỄN THỊ ĐÔNG (KHÁ	1979	Phú nam 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
71	ĐÀM VĂN LỘC	1956	Phú Nam 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
72	NGUYỄN THÀNH NAM	1985	Phú Nam 5	Phú Đô		x	31/12/2021	



73	NGUYỄN VĂN CƯ	1959	Phú Nam 5	Phú Đô		x	31/12/2021	
74	VŨ TRỌNG THANH	1974	Phú Bắc	Phú Đô		x	31/12/2021	
75	LA VĂN ĐOÀN	1990	Phú Bắc	Phú Đô		x	31/12/2021	
76	HÀU THỊ HƠN	1972	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
77	TRẦN XUÂN TẬP(Lợi)	1953	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
78	HÀU VĂN NGHIÊM	1991	Vu 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
79	TRẦN VĂN TÂM	1986	Vu 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
80	NỊNH VĂN HẦY	1956	Vu 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
81	HÀU VĂN THỰC	1980	Vu 2	Phú Đô		x	31/12/2021	
82	TRẦN VĂN LUÂN	1989	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
83	HOÀNG ĐỨC MONG	1942	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
84	TRẦN THỊ HẬU	1972	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
85	HOÀNG VĂN HOAN	1977	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
86	TRẦN VĂN CỘNG	1982	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
87	TRẦN THỊ NGUYỄN	1981	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
88	LA THỊ KIM	1959	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
89	NGUYỄN THỊ HẢI	1983	Cúc lũng	Phú Đô		x	31/12/2021	
90	LA VĂN VẠN	1962	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
91	LA VĂN PHÚC	1973	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
92	LÂM VĂN BÌNH	1951	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
93	TRẦN VĂN TIN	1987	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
94	TRẦN VĂN THÔNG	1968	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
95	LA VĂN NHÂN	1976	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
96	LÂM MINH TIẾP	1972	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
97	LA THANH BÌNH	1958	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
98	LA VĂN KHOÁT	1987	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
99	LA THỊ NĂM	1964	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
100	LÂM VĂN CÂN	1976	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
101	LA TRUNG HẢI	1970	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
102	TRẦN VĂN CƯỜNG	1979	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
103	LA VĂN TỰ	1935	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
104	TRẦN VĂN SƠN	1975	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
105	LÂM VĂN ĐÀO	1970	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
106	PHÙNG THỊ HIỀN	1975	Khe Vàng 1	Phú Đô		x	31/12/2021	
	Tổng:106 hộ							